



QUATEST 3®

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4374 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 E., Dong Nai, Vietnam 0 CS loc, KI road, Cai Lai E., Thu Duc City, HCMC, Vietnam 0 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02209BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/05/2025
Page 01/04

1. Tên mẫu
Name of sample

: XÓT HẢI SẢN SÒ ĐIỆP VEDAN

2. Mô tả mẫu
Sample description

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.

3. Số lượng mẫu
Quantity

: 01

4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving

: 14/04/2025

5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration

: 15/04/2025 - 02/05/2025

6. Nơi gửi mẫu
Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

: Xem trang / See page 02-04/04

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công



Nguyễn Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the (mainly) submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo do chính nhận với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA-Viet Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viện 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



QUATEST 3®

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam 0 CS Inc, KI road, Cai Lai Iz, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 066 và 068 Phòng, Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-02209BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/05/2025
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan(*) / Sensory test - Trạng thái / State - Màu sắc / Color - Mùi vị/ Odor & taste	QTTN/KT3 234 : 2019	-	-	Dạng sệt Paste Màu đỏ cam đặc trung của sản phẩm Characteristic of product orangish red of product Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị là Characteristic of product, free from foreign odor & taste
7.2. Năng lượng(*) / Calories - kcal/100 g - kJ/100 g	QTTN/KT3 024:2018	-	-	179 749
7.3. Hàm lượng béo, Fat content	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)	0,1	-	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07	-	-	43,5
7.5. Hàm lượng protein, Protein content	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method	-	-	1,27
7.6. Hàm lượng natri, Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC (969.23))	-	-	2,74 x 10 ³
7.7. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , Total sugar content	QUATEST3 1222:2024	-	-	43,4
7.8. pH	TCVN 12348:2018	-	-	3,96

- Các kết quả thử nghiệm ghi tương phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the homely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viلاس 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viلاس 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing Complex: ② No.7, road No.1, Bien Hoa I Z.

KT3-02209BTP5/1-1

23/05/2025
Page 03/04

TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.9. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , <i>Aflatoxin B₁ content</i>	TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ + B ₂ + G ₁ + G ₂), <i>Total aflatoxin content</i>	TCVN 7596 : 2007	0,25		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.11. Hàm lượng ochratoxin A, <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.12. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.13. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 083 : 2012	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.14. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	QTTN/KT3 083 : 2012	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.15. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	QTTN/KT3 064:2016	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.16. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		2,0 x 10 ¹
7.17. Coliform, <i>CFU/g</i>	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.18. <i>E.Coli</i> , <i>MPN/g</i>	ISO 16649 – 3 : 2015	-		0
7.19. <i>Staphylococcus aureus</i> , <i>CFU/g</i>	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.20. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>CFU/g</i>	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.21. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm

2. Tên mẫu tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatec 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact **QUATEST 3** at the email addresses dl.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thí nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết số 004), Các chỉ tiêu cơ bản (*) in chữ đậm có

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vias 009), the characteristics measured with () are not accredited.



QUATEST 3®

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 0 CS 10, K1 road, Cai Lai Z, Thu Duc City, HCMC, Vietnam Web site: www.quatest3.com.vn

KT3-02209BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/05/2025
Page 04/04

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.22. Độ Brix ở 20°C Degrees brix at 20 °C	TCVN 4414 : 1987		-	54,8

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(2): Hàm lượng đường tổng số / Total sugar content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the samples submitted (sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nội ghi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do phương pháp thử được ghi từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao nội phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ: cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết tắt 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viết tắt 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.